

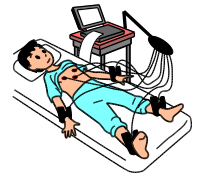
### 3. Xét nghiệm để kiểm tra biến chứng của bệnh tiểu đường 糖尿病の合併症を調べる検査

#### ★ Đo điện tâm đồ

心電図検査

Là xét nghiệm để kiểm tra rối loạn nhịp tim, bệnh tim thiếu máu cục bộ, rối loạn hệ thần kinh tự chủ, v.v.

不整脈、虚血性心疾患、自律神経障害などを調べる検査です。



#### ★ Siêu âm tim / bụng / mạch máu

心臓・腹部・血管 超音波検査

**Tim:** Kiểm tra kích thước và hoạt động của tim, hoạt động của các van.

心臓：心臓の大きさや動き、弁の動きをみます。

**Bụng:** Kiểm tra tình trạng của gan, thận, tuyến tụy, lá lách, túi mật và động mạch chủ.

腹部：肝臓・腎臓・膵臓・脾臓・胆嚢・大動脈の状態をみます。

**Cổ:** Kiểm tra độ dày, độ hẹp và lưu lượng máu của các mạch máu ở cổ. (Kiểm tra xơ cứng động mạch)

頸部：首の血管の厚みや、狭さ、血液の流れをみます。（動脈硬化をみます）



#### ★ Sóng xung huyết áp

血圧脈波

Đồng thời đo huyết áp, điện tâm đồ và tâm thanh đồ. Đo huyết áp ở 4 điểm, 2 cánh tay và 2 cổ chân. Có thể đánh giá được độ cứng của mạch máu và mạch máu có bị tắc hay không.

血圧・心電図・心音図を同時に測ります。血圧は4箇所、両方の腕・両方の足首で測ります。血管の硬さや血管が詰まっていないかがわかります。

## ★ Đo huyết áp 24 tiếng

24時間血圧測定

Đo huyết áp từng 30 phút ~ 1 tiếng liên tục trong 24 tiếng. Ghi lại cả những việc đã làm khi đó. Kiểm tra huyết áp thay đổi như thế nào với hoạt động thể chất.

30分~1時間ごとに24時間続けて血圧を測ります。その時にしていたことも記録します。体の活動でどのくらい血圧が変わるかを確認します。



## ★ Đo dẫn truyền thần kinh

神経伝導検査

Kiểm tra mức độ rối loạn thần kinh ngoại biên. Gắn các điện cực vào tay và chân, kích thích các dây thần kinh bằng một lượng điện nhỏ và đo tốc độ truyền hưng phấn.

末梢神経障害の程度を調べます。手足に電極をつけて、少ない量の電気で神経を刺激して、興奮が伝わる速さを測ります。